

Sở GD & ĐT Thành Phố Đà Nẵng
Trường THPT Đỗ Đăng Tuyển
Giáo viên soạn: Trần Văn Hưng
Dạy lớp: 10/7, 10/8, 10/9

Ngày soạn 24/01//2026

Tiết 39,40,41:BÀI 16: MỘT SỐ SÂU HẠI CÂY TRỒNG THƯỜNG GẶP VÀ BIỆN PHÁP PHÒNG TRỪ

I. MỤC TIÊU

Phẩm chất, năng lực	Mục tiêu	Mã hóa
1. Về năng lực		
a. Năng lực công nghệ		
Nhận thức công nghệ trồng trọt	- Mô tả được đặc điểm nhận biết của một số loại sâu hại cây trồng thường gặp.	(1)
	- Mô tả được đặc điểm gây hại của một số loại sâu hại cây trồng thường gặp.	(2)
	- Nêu được biện pháp phòng trừ một số loại sâu hại cây trồng thường gặp.	(3)
Tìm hiểu thế giới sống	- Quan sát được một số loại sâu hại cây trồng.	(4)
Vận dụng kiến thức kĩ năng đã học	- Nhận biết được một số loại sâu hại cây trồng thường gặp.	(5)
b.Năng lực chung		
Tự chủ và tự học	- Thông qua việc tự tìm hiểu nội dung, hình ảnh trong sách giáo khoa, học tập khi thảo luận nhóm.	(6)
Giao tiếp và hợp tác	-Thông qua các hoạt động trao đổi, thảo luận, trình bày kết quả làm việc nhóm.	(7)
Giải quyết vấn đề và sáng tạo	- Thông qua việc trả lời các câu hỏi vận dụng, giải quyết các tình huống có vấn đề liên quan đến bài học.	(8)
2. Về phẩm chất		
Trách nhiệm	Có ý thức tuyên truyền biện pháp phòng trừ một số loại sâu hại để bảo vệ cây trồng.	(9)
Chăm chỉ	Tích cực sưu tầm tranh, ảnh, video về các loại sâu hại cây trồng	(10)

II. PHƯƠNG PHÁP VÀ KỸ THUẬT DẠY HỌC

- Dạy học trực quan.
- Dạy học theo nhóm.
- Kỹ thuật KWL.

III. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU

1. Đối với giáo viên

- Tranh, ảnh, video về các loại sâu hại cây trồng thường gặp.

2. Đối với học sinh

- Đọc trước bài học trong sách giáo khoa, khuyến khích học sinh tự tìm hiểu và thu thập một số loại sâu hại cây trồng tại gia đình và địa phương.

IV. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC

A. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC

Hoạt động học (thời gian)	Mục tiêu (mã hóa)	Nội dung dạy học trọng tâm	PP/KTDH chủ đạo	Phương án đánh giá
Hoạt động 1. Khởi động	(1), (10)	Câu hỏi	Kĩ thuật KWLH.	Câu hỏi, hoạt động nhóm.
Hoạt động 2. Hình thành kiến thức mới				
Hoạt động 2.1. Tìm hiểu một số loại sâu hại cây trồng thường gặp và biện pháp phòng trừ	(1), (2), (3), (5), (6), (7), (8), (9), (10).	Phiếu học tập	Dạy học theo nhóm .	Phiếu học tập Các câu hỏi SGK trang 81, 82.
Hoạt động 2.2. Tìm hiểu Nhận biết một số loại sâu hại cây trồng thường gặp	(4), (5), (6), (7), (10)	Bảng 16.1	-Dạy học theo nhóm. - Dạy học quan sát.	Kết quả thực hiện bảng 16.1
Hoạt động 3. Luyện tập	(8)		Kĩ thuật động não.	-Vấn đáp.
Hoạt động 4. Vận dụng	(5), (8)		Giao bài tập	Vở bài tập, hình ảnh.

B. CÁC HOẠT ĐỘNG HỌC

1. Hoạt động 1. Mở đầu

a. Mục tiêu:

- Tạo hứng thú cho học sinh tìm hiểu nội dung bài học.

b. Nội dung:

HS quan sát hình ảnh về một số loại sâu hại cây trồng kết hợp hiểu biết thực tế của mình, HS hoạt động nhóm hoàn thành vào phiếu sau

K Hãy viết những gì các em đã biết về một số loại sâu hại cây trồng.	W Các em muốn biết thêm điều gì về một số loại sâu hại cây trồng?	L Em đã học được gì về một số loại sâu hại cây trồng?	H Chúng ta có thể tìm hiểu thêm kiến thức này bằng cách nào?

Sau đó, GV dẫn dắt vấn đề bằng 2 câu hỏi:

(?) *Cây trồng bị sâu hại thường có những biểu hiện như thế nào?*

(?) *Làm thế nào để phòng trừ được các loại sâu hại cây trồng một cách hiệu quả nhất?*

c. Sản phẩm học tập:

HS hoạt động theo nhóm hoàn thành phiếu KWLH.

d. Tổ chức thực hiện:

***Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ:**

- GV yêu cầu HS quan sát hình ảnh về một số loại sâu hại cây trồng kết hợp hiểu biết thực tế của mình, HS hoạt động nhóm hoàn thành vào phiếu KWLH.
- HS tiếp nhận nhiệm vụ học tập.

***Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ:**

HS quan sát video về một số loại sâu hại cây trồng kết hợp hiểu biết thực tế của mình, HS hoạt động nhóm hoàn thành vào phiếu KWLH và trả lời cho câu hỏi GV đưa ra.

***Bước 3: Báo cáo, thảo luận:**

- GV gọi đại diện 1 nhóm báo cáo trước lớp, nhóm khác nhận xét, bổ sung.
- HS đại diện báo cáo. HS khác lắng nghe, nhận xét và bổ sung.

***Bước 4: Kết luận, nhận định:**

- GV nhận xét, kết luận. GV dẫn dắt vào nội dung bài mới.
- HS lắng nghe nhận xét và kết luận của GV.

2. Hoạt động 2. Hình thành kiến thức mới

❖ Hoạt động 2.1. Tìm hiểu một số loại sâu hại cây trồng thường gặp và biện pháp phòng trừ

a. Mục tiêu: (1), (2), (3), (5), (6), (7), (8), (9), (10).

b. Nội dung: Nghiên cứu sgk, hoạt động nhóm hoàn thành phiếu học tập số 1.

Quan sát Hình 16.1, Hình 16.2, Hình 16.3, Hình 16.4, Hình 16.5, Hình 16.6, Hình 16.7, Hình 16.8; hoạt động theo nhóm dưới sự phân công của GV.

- Nhóm 1: Tìm hiểu Đặc điểm hình thái, sinh học; đặc điểm gây hại và biện pháp phòng trừ Sâu tơ hại rau.
- Nhóm 2: Tìm hiểu Đặc điểm hình thái, sinh học; đặc điểm gây hại và biện pháp phòng trừ Rầy nâu hại lúa.
- Nhóm 3: Tìm hiểu Đặc điểm hình thái, sinh học; đặc điểm gây hại và biện pháp phòng trừ Sâu keo mùa thu.
- Nhóm 4: Tìm hiểu Đặc điểm hình thái, sinh học; đặc điểm gây hại và biện pháp phòng trừ Ruồi đục quả.

	1. Sâu tơ hại rau	2. Rầy nâu hại lúa	3. Sâu keo mùa thu	4. Ruồi đục quả
a. Đặc điểm hình thái, sinh học				
b. Đặc điểm gây hại				
c. Biện pháp phòng trừ				

- Hoạt động cá nhân trả lời các câu hỏi sau:

Câu 1. Giải thích ý nghĩa của việc xen canh, luân canh trong phòng trừ sâu tơ hại rau?

Câu 2. Vì sao sử dụng giống kháng bệnh là biện pháp quan trọng nhất để phòng trừ rầy nâu?

c. Sản phẩm học tập: HS hoạt động nhóm hoàn thành phiếu học tập số 1 theo phân công

	1. Sâu tơ hại rau	2. Rầy nâu hại lúa	3. Sâu keo mùa thu	4. Ruồi đục quả
a. Đặc điểm hình thái, sinh học	- Sâu trưởng thành (ngài) dài	- Rầy trưởng thành có màu	- Sâu trưởng thành cánh trước	- Ruồi trưởng thành dài gần

	nhỏ hơn 10mm. Cánh trước màu nâu, giữa lưng có dải gợn sóng màu trắng (ngài đực) hoặc màu vàng (ngài cái). Râu đầu dài, rất linh hoạt. - Trứng hình bầu dục hơi tròn, đường kính 0,4-0,5mm, màu vàng nhạt, ở mặt dưới lá, gần gân chính. Sau đẻ 3-7 ngày trứng nở. - Sâu non hình ống, màu xanh nhạt, dài 10mm, đầu màu nâu vàng, trên mỗi đốt chân có lông tơ. Sâu có 4 tuổi (3 lần lột xác), thời gian phát triển 11- 15 ngày. - Nhộng được bọc trong lớp kén tơ mỏng màu trắng, có màu xanh nhạt hoặc vàng nhạt, dài 6-8 mm, thời gian phát triển 4-10 ngày.	nâu vàng, thân dài 3-5 mm, con đực nhỏ hơn con cái. Có 2 loại rầy trưởng thành: rầy cánh ngắn có cánh phủ 2/3 thân, rầy cánh dài cánh phủ toàn thân. - Trứng đẻ thành ổ, màu trắng đục. - Rầy non rất linh hoạt, mới nở có màu xám trắng, 2-3 tuổi có màu nâu vàng, màu nâu sẫm; rầy non 5 tuổi qua 4 lần lột xác.	có màu nâu xám, mép ngoài có đường vân, gợn sóng. Cánh sau màu vàng nhạt. - Trứng hình cầu màu trắng xanh, đẻ thành ổ, có phủ lông tơ mỏng. - Sâu non đầu có vân hình chữ Y ngược, mặt lưng đốt bụng cuối có 4 u lông màu đen xếp hình vuông. - Nhộng màu nâu đỏ bóng, cuối bụng có đôi gai nhọn.	1cm, cơ thể màu vàng hoặc đen, bụng tròn, ngực có hai sọc vàng rộng, đốt bụng có vân chữ T màu đen. - Trứng có màu trắng trong hoặc vàng kem, hình trụ thon, dài và đầu hơi nhọn. - Sâu non có màu trắng đục hơi vàng, không có chân, móc miệng có màu đen. - Nhộng có màu kem nâu.
b. Đặc điểm gây hại	- Sâu non ăn biểu bì lá tạo thành vết trong, mờ ở lá rau. - Sâu lớn ăn thủng lá làm giảm năng suất và chất lượng rau.	- Rầy nâu chích hút nhựa cây làm cho cây bị khô héo và chết, hạt bị lép. Khi mật độ rầy cao, lúa chết thành đám gọi là cháy rầy.	- Gây hại chủ yếu trên cây ngô. Sâu non ăn lá tạo các lỗ thủng lớn trên phiến lá, cắn gãy cò đục phá hại bắp ngô.	Trên quả bị ruồi đục có vết chích màu đen, sau chuyển thành nâu - Phần thịt quả bị thối và rụng.

c. Biện pháp phòng trừ	- Trồng xen rau họ cải với các loại rau thuộc họ khác như hành, tỏi, cà chua, cây lúa nước. - Dùng bẫy để bắt sâu tơ. - Sử dụng thuốc bảo vệ thực vật và các chế phẩm sinh học.	- Sử dụng giống kháng rầy - Xử lý hạt giống, vệ sinh đồng ruộng, trồng đúng thời vụ, bón phân đúng lúc và cân đối. - Có thể sử dụng thuốc trừ sâu đúng qui định và sử dụng kẻ thù tự nhiên.	- Vệ sinh đồng ruộng, cày lật đất, luân canh với cây lúa nước. - Sử dụng bẫy để bắt sâu trưởng thành, ngắt bỏ ổ trứng. - Sử dụng ong kí sinh hoặc phun chế phẩm nấm xanh, sử dụng thuốc trừ sâu theo đúng hướng dẫn.	- vệ sinh đồng ruộng, sử dụng túi bọc quả, thu nhặt và tiêu hủy quả rụng. - Sử dụng bẫy để thu bắt ruồi trưởng thành. - Dùng thuốc trừ sâu theo đúng hướng dẫn.
------------------------	---	---	--	---

- **Câu 1.** Mỗi loại sâu bệnh đều dựa vào một số ký chủ (cây trồng) chủ yếu. Vì vậy nếu độc canh là tạo điều kiện cho sâu bệnh lây lan và phát triển.

- **Câu 2.** Vì giống lúa là một trong những yếu tố quan trọng hàng đầu trong sản xuất lúa. Rầy nâu thích hợp với điều kiện khí hậu nóng, độ ẩm cao, mưa nắng xen kẽ. Rầy xâm nhập vào ruộng lúa ngay từ khi mới cấy và hại cả trên mạ → Rầy nâu rất linh hoạt và phát triển mạnh trong điều kiện môi trường ở Việt Nam. Việc sử dụng giống kháng bệnh ngay từ đầu giúp người nông dân bớt vất vả trong việc tiêu diệt rầy nâu về sau.

d. Tổ chức thực hiện:

Tổ chức thực hiện	Nội dung bài học
*Chuyển giao nhiệm vụ: - GV chia lớp thành 4 nhóm (7-9 HS/1 nhóm). Yêu cầu HS quan sát Hình 16.1, Hình 16.2, Hình 16.3, Hình 16.4, Hình 16.5, Hình 16.6, Hình 16.7, Hình 16.8 sách giáo khoa và hoạt động theo nhóm dưới sự phân công của GV. - HS tiếp nhận nhiệm vụ. *Thực hiện nhiệm vụ: - GV quan sát, theo dõi HS hoạt động - HS tiến hành hoạt động theo nhóm để hoàn thành phiếu học tập số 1. *Báo cáo, thảo luận: - GV gọi đại diện mỗi nhóm lên trình bày kết quả hoạt động của nhóm. - HS đại diện trình bày, HS khác theo dõi, bổ sung. *Kết luận, nhận định: - GV nhận xét, kết luận kiến thức. - HS lắng nghe, tiếp nhận.	I. MỘT SỐ LOẠI SÂU HẠI CÂY TRỒNG THƯỜNG GẶP VÀ BIỆN PHÁP PHÒNG TRỪ Nội dung đáp án PHT số 1.

❖ **Hoạt động 2.2. Tìm hiểu Nhận biết một số loại sâu hại cây trồng thường gặp**

a. Mục tiêu: (4), (5), (6), (7), (10)

b. Nội dung: Các bước thực hành

- **B1:** Từng nhóm học sinh nhận tranh, ảnh sâu hại cây trồng hoặc mẫu sâu hại từ GV.

- **B2:** Quan sát tranh, ảnh hoặc mẫu sâu hại để nhận biết từng loại sâu hại dựa vào các đặc điểm đặc trưng. Dùng kính lúp để quan sát cho rõ hơn. Với mẫu sâu hại, dùng phanh gấp nhẹ mẫu sau và cho vào đĩa pettri để quan sát.

- **B3:** Thảo luận nhóm, thống nhất và ghi lại kết quả theo mẫu bảng 16.1.

Tranh, ảnh	Tên sâu hại	Giai đoạn	Đặc điểm nhận biết
Số 1			
Số 2			
...			

c. Sản phẩm học tập: Kết quả quan sát của HS được điền theo mẫu bảng 16.1. Đặc điểm nhận biết một số loại sâu hại cây trồng thường gặp.

d. Tổ chức thực hiện:

Tổ chức thực hiện	Nội dung bài học
*Chuyển giao nhiệm vụ học tập: - GV chia lớp thành 8 nhóm (5HS/1 nhóm). - Yêu cầu HS quan sát tranh, ảnh sâu hại và mẫu sâu hại HS mang đến; - GV nêu rõ mục tiêu, nội dung và quy trình thực hành. Yêu cầu HS đọc nội dung bài thực hành và xác định nhiệm vụ phải thực hiện: nhận dạng được một số loại sâu hại cây trồng thường gặp qua một số yếu tố: Đặc điểm gây hại; Đặc điểm hình thái của sâu đục thân bướm hai chấm, sâu cuốn lá loại nhỏ, rầy nâu; Từ đó đưa ra một số biện pháp phòng trừ. Thảo luận nhóm ghi lại kết quả quan sát theo bảng 16.1 sách giáo khoa. - HS tiếp nhận nhiệm vụ. *Thực hiện nhiệm vụ: - HS tiến hành thực hành theo các bước trong quy trình. - Sử dụng kỹ thuật “hoạt động theo nhóm” để tổ chức cho HS vận dụng kiến thức. *Báo cáo, thảo luận: - Đại diện một số nhóm báo cáo kết quả làm bài thực hành của nhóm. Các nhóm khác lắng nghe, phản biện, góp ý, bổ sung. - HS tự nhận xét, đánh giá kết quả thực hành. *Kết luận, nhận định: GV nhận xét, giải thích (những nội dung HS chưa hiểu rõ) và kết luận nội dung thực hành.	II. NHẬN BIẾT MỘT SỐ LOẠI SÂU HẠI CÂY TRỒNG THƯỜNG GẶP Bảng 16.1 sgk

--	--

❖ Hoạt động 3: Luyện tập

a. Mục tiêu: Vận dụng kiến thức đã học để trả lời các câu hỏi.

b. Nội dung:

HS hoạt động cá nhân trả lời câu hỏi:

Câu 1: Thế nào là sâu hại?

Câu 2: Sâu hại thường cư trú ở đâu? Biết được nơi cư trú của sâu hại có ý nghĩa gì?

c. Sản phẩm học tập:

- Câu 1: Sâu hại là động vật không xương sống thuộc ngành chân đốt, lớp côn trùng gây hại cho cây trồng bằng cách ăn và chích hút.

- Câu 2: Sâu hại thường có ở trên hạt giống, cây con, trong đất, không khí, trong tàn dư cây trồng...Biết được nơi cư trú của sâu hại chúng ta sẽ sử dụng các biện pháp để phá vỡ nơi ẩn nấp hạn chế sự phát sinh và phát triển của nó.

d. Tổ chức thực hiện:

***Chuyển giao nhiệm vụ học tập:** (sử dụng kĩ thuật giao nhiệm vụ và động não).

- Yêu cầu HS hoạt động cá nhân và trả lời câu hỏi.

***Thực hiện nhiệm vụ:**

- HS hoạt động cá nhân: suy nghĩ, vận dụng kiến thức đã học để trả lời các câu hỏi.

***Báo cáo, thảo luận:**

- HS trả lời câu hỏi khi GV chỉ định hoặc xung phong.

***Kết luận, nhận định:**

- GV nhận xét câu trả lời, đưa ra đáp án chính xác nhất.

Hoạt động 4: Vận dụng – mở rộng.

a. Mục tiêu: (5); (8)

b.Nội dung:

Hoạt động cá nhân ở nhà: Tìm hiểu thêm về một số loại sâu hại thường gặp vườn gia đình và ở địa phương để có biện pháp phòng trừ vào vở bài tập.

c. Sản phẩm học tập:

Sản phẩm của HS

d.Tổ chức thực hiện:

***Chuyển giao nhiệm vụ học tập:**

- GV yêu cầu HS về nhà trả lời các câu hỏi vận dụng.

***Thực hiện nhiệm vụ:**

- HS vận dụng kiến thức đã học và trả lời vào vở bài tập.

***Báo cáo kết quả:**

- GV có thể yêu cầu 1 vài HS nộp vở để chấm bài lấy điểm.

***Kết luận, nhận định:** GV thu bài và đánh giá bằng điểm số.